

Số: 87/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 112/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện**

*Căn cứ Luật tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 112/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện như sau:*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Thông tư số 112/2013/TT-BTC như sau:**

Cục Tần số vô tuyến điện được trích 60% (sáu mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc quản lý và thu phí theo chế độ quy định tại Thông tư số 97/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Cục Tần số vô tuyến điện.

Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 40% (bốn mươi phần trăm) số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Tỷ lệ quy định nêu trên áp dụng cho năm tài chính 2015 và 2016. Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện thu – chi của đơn vị, đề xuất với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp với thực tế.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2015 và áp dụng cho năm tài chính 2015, 2016.

2. Các nội dung khác liên quan đến lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện không đề cập tại Thông tư này vẫn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 112/2013/TT-BTC.

Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý sử dụng, công khai chế độ thu phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5). 3/50

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**